



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

Tại: NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Mã của cơ quan thuế: 004D652AB023174C72B24496713384EEF8

Ký hiệu: 1C25TMD

Số: 170

Họ và tên người mua hàng: Vũ Anh Tuấn

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ: Toà nhà B15 khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 000 799 888888 Tại: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long - PGD Hoàng Mai.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 0101919181

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP theo Hợp đồng 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025 và Biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày 16/10/2025				644.348.803
Tỷ giá: 1 VND /VND		Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:			644.348.803
Quy đổi: 695.896.707 VND		Tiền thuế GTGT:			51.547.904
Thuế suất GTGT: 8%		Tổng tiền thanh toán:			695.896.707

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm chín mươi lăm triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm linh bảy đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN
KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 16/10/2025 14:45:55

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ
VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2025 - 2026
TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hợp đồng	Số quản lý CODECO	Ngày ký HĐ	Ngày ký Kết thúc	KP đã NT, quyết toán	Chủ nhiệm	Thành viên tham gia
1	Đo vẽ BD địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc PA Lập BD hiện trạng, BVMC hiện trạng KV được KT mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025-TCT Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV	143/2025	20/06/2025	16/10/2025	644,348,803	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
2	Cắm mốc chỉ giới đường đỏ, cắm mốc ranh giới QHKV đóng cửa mỏ phục vụ lập ĐA đóng cửa mỏ khoáng sản một phần diện tích khai thác quặng bauxit tại khu Tây Tân Rai thuộc xã Lộc Ngãi, H.Bảo Lâm, T.Lâm Đồng	135/2025	04/02/2025	16/10/2025	230,376,845	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
3	Đo vẽ BD địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc PA Lập BD hiện trạng, BVMC hiện trạng KV được KT mỏ than Núi Hồng 6 tháng đầu năm 2025-TCT Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.	141/2025	20/06/2025	24/10/2025	361,528,450	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
4	Đo vẽ BD địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc PA Lập BD hiện trạng,	142/2025	20/06/2025	24/10/2025	395,308,679	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như



	BVMC hiện trạng KV được KT mỏ than Khánh Hoà 6 tháng đầu năm 2025-TCT Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP						Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
5	Lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng, kiểm kê trữ lượng, tài nguyên trong ranh giới giấy phép khai thác số 01/GP-BTNMT ngày 02/01/2008 của mỏ đá sét Cúc Đường - Công ty CP Xi măng La Hiên VVMI	139/2025	30/06/2025	05/11/2025	309,759,624	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
6	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc công trình Lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng, kiểm kê trữ lượng, tài nguyên trong ranh giới giấy phép khai thác số 2108/GP-BTNMT ngày 19/09/2005 của mỏ đá vôi La Hiên-Công ty CP Xi măng La Hiên VVMI	140/2025	30/06/2025	05/11/2025	78,275,649	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
7	Khảo sát địa hình và tính khối lượng thuộc công trình lập BC vị trí, khối lượng, chủng loại, thời gian thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản-Công ty than Mạo Khê-TKV	186/2025	05/08/2025	05/11/2025	164,235,260	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
8	Thực hiện một phần công việc lập BC KKTL phục vụ công tác điều chỉnh và đóng cử một phần diện tích GPKT số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ	185/2025	05/08/2025	21/11/2025	121,006,457	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán

	than Mông Dương, P.Mông Dương, QN.						Phạm Thị Thanh Hiền
9	Thực hiện một phần công việc lập BC KKTL, tài nguyên trong ranh giới khu A thuộc GP khai thác soos/GP-BTNMT ngày 27/12/2013 KV Tả Phời, X.Tả Phời, TP.Lào Cai, Lào Cai.	221/2024	24/10/2024	21/11/2025	78,259,458	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
10	Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500 phục vụ lập PA củng cố nạo vét các hồ lắng, mương thoát nước bãi thải Đông Cao Sơn năm 2025 - Công ty CP than Đào Nai - Cọc Sáu - TKV	136/2025	27/02/2025	21/11/2025	178,408,316	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
11	Đo vẽ 0,45km2 BD ĐG hiện trạng tỷ lệ 1/1000 khu B thuộc GPKT số 2681/GP-BTNMT ngày 27/12/2013 KV Tả Phời, X.Tả Phời, TP.Lào Cai, LC.	138/2025	23/05/2025	21/11/2025	119,699,752	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
12	Đo vẽ 0,9km2 bản đồ địa hình tỷ lệ 1 : 1000 Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin theo hợp đồng 05-16.3/2025/HĐ-KHĐT	137/2025	16/05/2025	08/12/2025	405,855,379	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
13	Thực hiện một phần CV quan trắc môi trường Công ty than Núi Béo năm 2025 - Cty CP than Núi Béo - Vinacomin	123/2025	02/01/2025	12/12/2025	58,896,000	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền

336
TỶ
HỮU
ÊN K
XÂY D
CHẤT
- T.P

14	Thực hiện một phần công việc quan trắc môi trường năm 2025 - Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin	106/2025	05/03/2025	23/12/2025	29,196,000	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
15	Thực hiện một phần công việc quan trắc môi trường năm 2025 - Công ty CP than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	122/2025	02/01/2025	23/12/2025	194,856,000	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
16	Thực hiện một phần công việc quan trắc môi trường định kỳ (khu khai trường Cao Sơn) và quan trắc môi trường các trạm xử lý nước thải sinh hoạt và hệ thống khai thác nước mặt từ Moong lộ vía 21 Khe Chàm - Công ty CP than Cao Sơn - Vinacomin.	124/2025	05/03/2025	23/12/2025	130,876,000	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
17	Xây dựng 210 cột mốc và cắm 160 mốc ranh giới quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/5000 dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai, thuộc dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai	220/2025	19/11/2025	24/12/2025	593,435,842	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
18	Quan trắc dịch chuyển ngang đập số 1, đập số 2 hồ bùn đỏ; đập quặng đuôi số 1 - Công ty Nhôm Đăk Nông-TKV	144/2025	15/04/2025	25/12/2025	251,217,589	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền

19	Quan trắc dịch chuyển ngang đập số 1, đập số 2 hồ bùn đỏ; đập quặng đuôi số 1 - Công ty Nhôm Đắk Nông-TKV	184/2025	21/07/2025	25/12/2025	860,767,015	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền
20	Cắm và XD mốc ranh giới DADDT cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4 - 8a Cty CP than Vàng Danh-Vinacomin năm 2025	221/2025	02/12/2025	25/12/2025	394,598,756	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Hà Thành Như Phạm Thị Vân Anh Phạm Khánh Huy Tạ Thị Toán Phạm Thị Thanh Hiền



XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Lan



QUYẾT ĐỊNH

V/v: **Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình**

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ
VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty;

Căn cứ yêu cầu của Hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT được ký kết giữa Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất với Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin;

Xét kinh nghiệm chuyên môn và năng lực cá nhân;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. **Bổ nhiệm chủ nhiệm công trình**

Bổ nhiệm ông: Nguyễn Trung Thành giữ chức danh Chủ nhiệm công trình để thực hiện về việc: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.

Điều 2. **Nhiệm vụ của Chủ nhiệm công trình**

1. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ nội dung công việc theo đúng yêu cầu của đồng đã ký.
2. Điều hành nhân sự, phối hợp các bộ phận chuyên môn đảm bảo tiến độ - chất lượng - kỹ thuật - an toàn lao động.
3. Quản lý hồ sơ kỹ thuật: nhật ký, biện bản hiện trường, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh toán.
4. Báo cáo khối lượng, tiến độ, các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Giám đốc công ty.

Điều 3. **Quyền hạn của Chủ nhiệm công trình**

1. Được quyền chủ động trực tiếp mua vật tư, hàng hóa, thuê nhân công, thuê thiết bị phục vụ công trình;

2. Ký xác nhận khối lượng nội bộ, nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu nội bộ và các hồ sơ kỹ thuật liên quan đến phần việc được giao.

3. Ký các đề nghị tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán phần công việc của công trình; đề nghị hỗ trợ nhân lực, thiết bị và các điều kiện làm việc cần thiết.

4. Đề xuất biện pháp kỹ thuật, xử lý phát sinh trong quá trình thực hiện công trình

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị chức năng liên quan và ông Nguyễn Trung Thành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên

BẢNG PHÂN BỐ GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUY ĐỔI (NĂM HỌC 2025-2026)

Tên đề tài: Đo vẽ BĐ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc PA Lập BĐ hiện trạng, BVMC hiện trạng KV được KT mở than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025-TCT Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-

Mã số đề tài: 143/2025

Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Trung Thành

Số giờ của CN: 39 (lấy bằng 0.3A)

Số giờ của TK: 0

Số giờ của các TV: 90

Tổng số giờ: 129

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Vai trò trong đề tài	Số tháng tham gia	Tỷ lệ đóng góp (%)	Số giờ NCKH quy đổi phân bổ	Ghi chú
1	Phạm Trường Sinh	Ths	Bộ môn Khoáng thạch và địa hóa	Thành viên	4	20.0	18	
2	Hà Thành Như	Ths	Bộ môn Khoáng thạch và địa hóa	Thành viên	4	20.0	18	
3	Phạm Thị Vân Anh	Ths	Bộ môn Khoáng thạch và địa hóa	Thành viên	4	20.0	18	
4	Phạm Khánh Huy	Ts	Bộ môn ĐST và CN môi trường	Thành viên	4	14.0	13	
5	Tạ Thị Toán	Ths	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	Thành viên	4	13.0	12	
6	Phạm Thị Thanh Hiền	Ths	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	Thành viên	4	13.0	12	
Tổng cộng						100.0	90	

THỦ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ NHIỆM
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Trung Thành

Lưu ý:

- (1) Các thông tin kê khai tại bảng là các thông tin kê khai mẫu để tham khảo.
- (2) Tổng số giờ thực hiện trong kỳ kê khai trong kỳ của đề tài = Số giờ định mức (theo QĐ 360/QĐ-MĐC) x (Số tháng thực hiện/12)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT

Về việc Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN.

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân - Chức vụ: Giám đốc

Giấy ủy quyền số 1946/UQ-VITE ngày 31/12/2024 của Giám đốc Công ty.

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.62842542

- Fax : 024.62842546.

Tài khoản số: 000799888888 tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long - PGD. Hoàng Mai - TP Hà Nội.

Mã số thuế : 0101919181

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT.

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428

- Fax :

Tài khoản số: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Cùng thoả thuận ký hợp đồng với những nội dung và điều khoản sau:

Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A Thuê Bên B nhận thực hiện: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai

thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. Nội dung công việc:

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (ngoài trời), KK loại IV	Km ²	1,335
2	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (trong phòng), KK loại IV	Km ²	1,335
3	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (trong phòng). Kiểm tra số liệu, biên tập, ghép biên bản đồ, KK loại IV	Km ²	1,588

Điều 2. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT:

Chất lượng sản phẩm: Công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Số lượng sản phẩm: 02 bộ sản phẩm (mỗi bên giữ 01 bộ) + file dữ liệu số (lưu tại phòng địa chất).

Điều 3. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng thi công (không bao gồm thời gian thẩm định và nghiệm thu công trình).

- Trong trường hợp thực hiện hợp đồng, trường hợp bên B hoặc bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng các bên sẽ thương thảo và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 4: GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC VÀ THANH TOÁN:

4.1. Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT): **695.896.707 đồng** (chi tiết tại phụ lục kèm theo)

(Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi sáu ngàn, bảy trăm lẻ bảy đồng)

Khi có khối lượng phát sinh, điều chỉnh đơn giá thanh toán hai bên tiến hành thương thảo, lập phụ lục hợp đồng bổ sung.

Khối lượng, giá trị thanh toán chính thức là khối lượng, giá trị bên B thực hiện được bên A nghiệm thu nhưng không vượt quá khối lượng bên A được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu.

4.2 Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

4.3 Thanh toán:

Sau khi bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo Điều 1 của hợp đồng, bàn giao sản phẩm cho bên A và hồ sơ được chủ đầu tư nghiệm thu, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng làm cơ sở để Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- Biên bản bàn giao hồ sơ;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị thực hiện;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn GTGT;
- Đề nghị thanh toán.

* Trường hợp trong quá trình thực hiện Hợp đồng tại thời điểm nghiệm thu, xuất hóa đơn nếu chính sách thuế GTGT của Nhà nước có sự thay đổi tăng/giảm thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được hai bên điều chỉnh giá trị theo quy định mà không cần phải ký phụ lục Hợp đồng.

4.4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

4.5. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

Điều 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A:

- Cung cấp các tài liệu liên quan (nếu có) và tạo điều kiện cho bên B thực hiện đảm bảo tiến độ chất lượng công việc.
- Kiểm tra, xác nhận kết quả nghiệm thu công việc của bên B thực hiện.
- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khối lượng, hai bên thỏa thuận làm cơ sở thanh quyết toán.

Điều 6. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B:

- Hoàn thành công tác đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP theo đúng quy định hiện hành.
- Chuẩn bị đầy đủ máy móc, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhân lực để đảm bảo thi công hạng mục công trình đúng tiến độ của bên A, đạt chất lượng yêu cầu của thiết kế.
- Tự chịu trách nhiệm về công tác an toàn và mọi rủi ro cho lực lượng của mình trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm theo đúng quy trình, quy phạm chuyên ngành và yêu cầu của bên A.
- Cùng bên A tổ chức nghiệm thu tại hiện trường khi công trình kết thúc và nghiệm thu tổng thể khi hoàn chỉnh toàn bộ công việc. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc sẽ thông báo cho Bên A và cùng Bên A giải quyết bằng văn bản.

Điều 7: BẤT KHẢ KHÁNG:

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

7.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 8. THƯỜNG, PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG:

- Thường hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 9: TẠM DỪNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG:

9.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

9.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

- Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

- Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

- Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 10: TRANH CHẤP VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

- Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Trường hợp phát sinh ngoài thỏa thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung này là một phần của hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025)

DVT: đồng

TT	Nội dung công việc	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền (đ)
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP	T	$T = VL + NC + M$	570 662 059
1	Chi phí vật liệu	VL	Bảng chi tiết	3 722 207
2	Chi phí nhân công	NC	$NC = NC_0 + NC_{TT}$	538 259 916
	Chi phí nhân công theo đơn giá	NC_0	Bảng chi tiết	507 792 373
	Chi phí nhân công tăng/giảm thêm	NC_{TT}	Bảng chi tiết	30 467 542
3	Chi phí máy thi công	M	Bảng chi tiết	28 679 936
II	CHI PHÍ CHUNG	C	$C = C_0 + C_T$	107 957 006
	Chi phí chung theo đơn giá	C_0	Bảng chi tiết	102 485 333
	Chi phí chung tăng/giảm thêm	C_T	$C_T = NC_{TT} \times (C_0 / T)$	5 471 673
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	$TL = (T + C) \times 5,5\%$	37 324 049
IV	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	G_{TT}	$G_{TT} = T + C + TL$	715 943 114
	Tiết giảm chi phí (10%)	G_{TG}	$G_{TG} = G_{TT} \times 10\%$	71 594 311
V	Giá trị sau tiết giảm	G_{TH}	$G_{TH} = G_{TT} - G_{TG}$	644 348 803
VI	THUẾ GTGT	T_{GTGT}	$T_{GTGT} = G_{TH} \times 8\%$	51 547 904
VII	GIÁ HỢP ĐỒNG SAU THUẾ	G_{ST}	$G_{ST} = G_{TH} + T_{GTGT}$	695 896 707

Ghi chú: Áp dụng đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 1873/QĐ-TKV ngày 07/11/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Bộ đơn giá các công trình khảo sát, thăm dò Than và Khoáng sản

BẢNG CHI TIẾT CHI PHÍ THỰC HIỆN

TT	Mã Hiệu	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá, đồng				Hệ số TT	Thành tiền, đồng				Phụ cấp khu vực (0,3)	
					VL	NC	MTC	CP chung		VL	NC	MTC	CP chung	HS	TT
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=5*6*10	12=5*7*10	13=5*8*10	14=5*9*10	15=HS-1	16=12*14
		Chi phí thi công								3 722 207	507 792 373	28 679 936	102 485 333		30 467 542
1	G.S14010	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (ngoài trời), KK loại IV	Km ²	1,335	1 304 387	300 451 595	19 684 538	64 288 104	1,0	1 741 357	401 102 879	26 278 858	85 824 619	0,06	24 066 173
2	G.S24010	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (trong phòng), KK loại IV	Km ²	1,335	677 677	36 499 998	821 443	5 699 868	1,0	904 699	48 727 497	1 096 626	7 609 324	0,06	2 923 650
3	G.S24010	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (trong phòng). Kiểm tra số liệu, biên tập, ghép biên bản đồ, KK loại IV	Km ²	1,588	677 677	36 499 998	821 443	5 699 868	1,0	1 076 151	57 961 997	1 304 451	9 051 390	0,06	3 477 720

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH
Về việc thực hiện hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025

Hôm nay ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại Văn phòng Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, sau khi xem xét tài liệu, chúng tôi thống nhất xác định khối lượng và chất lượng công việc nghiệm thu, cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

BÊN A: Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin

- Ông Nguyễn Hoàng Huân	Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông Vũ Anh Tuấn	Chức vụ: TP. Địa chất
- Ông Nguyễn Văn Kiên	Chức vụ: CNCT

BÊN B: Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất

- Ông Trần Đình Kiên	Chức vụ: Giám đốc
----------------------	-------------------

B. NỘI DUNG NGHIỆM THU

1. Những tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thực hiện đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP;

- Biên bản bàn giao tài liệu ngày 06/7/2025.

Sau khi kiểm tra, xem xét tài liệu, chúng tôi thống nhất nghiệm thu khối lượng công trình đã thực hiện như sau:

2. Khối lượng nghiệm thu:

2.1. Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành:

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng		
			Theo hợp đồng	Thực hiện	Được nghiệm thu
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (ngoài trời), KK loại IV	Km ²	1,335	1,335	1,335

TT	Hạng mục công việc	DVT	Khối lượng		
			Theo hợp đồng	Thực hiện	Được nghiệm thu
2	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (trong phòng), KK loại IV	Km ²	1,335	1,335	1,335
3	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (trong phòng). Kiểm tra số liệu, biên tập, ghép biên bản đồ, KK loại IV	Km ²	1,588	1,588	1,588

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ tài liệu + tài liệu số.

2.2. Đánh giá về chất lượng công trình:

Sau khi kiểm tra tài liệu hồ sơ bàn giao đã xác định: Các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng, đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

3. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025.

- Biên bản này là căn cứ để hai bên nghiệm thu giá trị hoàn thành cho bên B.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A 
PHÓ GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN BÊN B 
GIÁM ĐỐC



BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH

Về việc thực hiện hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025

- Thời gian nghiệm thu: Ngày 16 tháng 10 năm 2025

- Địa điểm nghiệm thu: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

I. Căn cứ nghiệm thu

- Hồ sơ hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thực hiện đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP;

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 07/7/2025.

II. Đối tượng nghiệm thu

- Tài liệu thực hiện đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP theo hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025 của Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất thực hiện.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- Ông Nguyễn Hoàng Huân	Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông: Nguyễn Trường Chinh	Chức vụ: Kế toán trưởng
- Ông Nguyễn Văn Minh	Chức vụ: TP. KHĐT
- Ông Vũ Anh Tuấn	Chức vụ: TP. Địa chất
- Ông Nguyễn Văn Kiên	Chức vụ: CNCT

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Ông Trần Đình Kiên	Chức vụ: Giám đốc
----------------------	-------------------

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1 Về khối lượng, chất lượng

- Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành: Bên B đã hoàn thành công việc thực hiện đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP theo đúng hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ tài liệu + tài liệu số.

- Chất lượng hồ sơ: Đảm bảo theo quy định hiện hành
 - Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.
- Hồ sơ đã được hai bên nghiệm thu ngày 07 tháng 7 năm 2025.

4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 695.896.707 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị thực hiện: 695.896.707 đồng (đã bao gồm VAT 8%)

(Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm linh bảy đồng).

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày 16/10/2025)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung công việc	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền (đ)
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP	T	$T = VL + NC + M$	570 662 059
1	Chi phí vật liệu	VL	Bảng chi tiết	3 722 207
2	Chi phí nhân công	NC	$NC = NC_0 + NC_{TT}$	538 259 916
	Chi phí nhân công theo đơn giá	NC_0	Bảng chi tiết	507 792 373
	Chi phí nhân công tăng/giảm thêm	NC_{TT}	Bảng chi tiết	30 467 542
3	Chi phí máy thi công	M	Bảng chi tiết	28 679 936
II	CHI PHÍ CHUNG	C	$C = C_0 + C_T$	107 957 006
	Chi phí chung theo đơn giá	C_0	Bảng chi tiết	102 485 333
	Chi phí chung tăng/giảm thêm	C_T	$C_T = NC_{TT} \times (C_0 / T)$	5 471 673
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	$TL = (T + C) \times 5,5\%$	37 324 049
IV	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	G_{TT}	$G_{TT} = T + C + TL$	715 943 114
	Tiết giảm chi phí (10%)	G_{TG}	$G_{TG} = G_{TT} \times 10\%$	71 594 311
V	Giá trị sau tiết giảm	G_{TH}	$G_{TH} = G_{TT} - G_{TG}$	644 348 803
VI	THUẾ GTGT	T_{GTGT}	$T_{GTGT} = G_{TH} \times 8\%$	51 547 904
VII	GIÁ HỢP ĐỒNG SAU THUẾ	G_{ST}	$G_{ST} = G_{TH} + T_{GTGT}$	695 896 707

Ghi chú: Áp dụng đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 1873/QĐ-TKV ngày 07/11/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Bộ đơn giá các công trình khảo sát, thăm dò Than và Khoáng sản

BẢNG CHI TIẾT CHI PHÍ THỰC HIỆN

TT	Mã Hiệu	Nội dung công việc	DVT	Khối lượng	Đơn giá, đồng				Hệ số TT	Thành tiền, đồng				Phụ cấp khu vực (0,3)	
					VL	NC	MTC	CP chung		VL	NC	MTC	CP chung	HS	TT
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=5*6*10	12=5*7*10	13=5*8*10	14=5*9*10	15=HS-1	16=12*14
		Chi phí thi công								3 722 207	507 792 373	28 679 936	102 485 333		30 467 542
1	G.514010	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (ngoài trời), KK loại IV	Km ²	1,335	1 304 387	300 451 595	19 684 538	64 288 104	1,0	1 741 357	401 102 879	26 278 858	85 824 619	0,06	24 066 173
2	G.524010	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (trong phòng), KK loại IV	Km ²	1,335	677 677	36 499 998	821 443	5 699 868	1,0	904 699	48 727 497	1 096 626	7 609 324	0,06	2 923 650
3	G.524010	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, đường bình độ 1m (trong phòng). Kiểm tra số liệu, biên tập, ghép biên bản đồ, KK loại IV	Km ²	1,588	677 677	36 499 998	821 443	5 699 868	1,0	1 076 151	57 961 997	1 304 451	9 051 390	0,06	3 477 720

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
.....000.....

BIÊN BẢN THANH LÝ
Hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025

- Căn cứ Hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thực hiện đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP;

- Căn cứ biên bản biên bản nghiệm thu khối lượng ngày hoàn thành ngày 07/7/2025 và biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày 16/10/2025.

Hôm nay, ngày 16 tháng 10 năm 2025 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, phường Định Công, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546

Số tài khoản : 000799888888 tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - CN Thăng Long, PGD Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Mã số thuế : 0101919181

Người đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 1946/UQ-VITE ngày 31/12/2024 của Giám đốc Công ty.

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số : 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Hai bên cùng nhau thống nhất thanh lý hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

- Bên B đã thực hiện Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 thuộc phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP cho Bên A theo đúng nội dung yêu cầu của hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.
- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu tại biên bản nghiệm thu khối lượng ngày hoàn thành ngày 07/7/2025 và biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày 16/10/2025.

Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị theo hợp đồng: 695.896.707 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị thực hiện: 695.896.707 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: 695.896.707 đồng

(Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm linh bảy đồng).

Bên A thanh toán cho bên B giá trị của hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng, bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Điều 3. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong biên bản này và thống nhất thanh lý hợp đồng số 06-20.1/2025/HĐ-KHĐT ngày 20/6/2025.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP (Information of the income paying organization):

- [01] Tên tổ chức trả thu nhập (Name of the income paying organization): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MÔ - ĐỊA CHẤT
- [02] Mã số thuế (Tax identification number): 0101074336
- [03] Địa chỉ (Address): Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.
- [04] Điện thoại (Telephone Number): 02437550428

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH (Personal information, business household, individual business):

- [05] Họ và tên (Full name): Nguyễn Trung Thành
- [06] Mã số thuế (Tax identification number): 001081000778
- [07] Quốc tịch (Nationality): Việt Nam
- [08] Cá nhân cư trú (Resident individual): ☒ [09] Cá nhân không cư trú (Non Resident individual): ☐
- [10] Địa chỉ (Contact Address): TDP 1, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội
- [11] Điện thoại liên hệ (Telephone Number): 0912906027
- [12] Sổ định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc sổ hộ chiếu (Trường hợp chưa đăng ký thuế):
(ID, identity document or passport (For individuals who have not yet registered for tax))

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ (Information of personal income tax withholding):

- [13] Khoản thu nhập (Type of income): Tiền lương, tiền công thực hiện công trình năm 2025
- [14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc (The aforesaid deductible insurance premiums): 0 đồng
- [15] Khoản đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học (Charitable contribution): 0 đồng
- [16] Thời điểm trả thu nhập (Time of income payment): Từ tháng (month): 1 đến tháng (month): 12 năm (year): 2025
- [17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ (Total taxable income to be-withheld): 77.000.000 đồng
- [18] Tổng thu nhập tính thuế (Total tax calculation income): 77.000.000 đồng
- [19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ (Amount of personal income tax withheld): 7.700.000 đồng

Hà Nội, ngày (date) 20 tháng (month) 4 năm (year) 2026
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ
(Representative of deduction organization)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN,
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY
DỰNG MÔ - ĐỊA CHẤT
Ngày ký: 20/04/2026

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP (Information of the income paying organization):

- [01] Tên tổ chức trả thu nhập (Name of the income paying organization): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MÔ - ĐỊA CHẤT
- [02] Mã số thuế (Tax identification number): 0101074336
- [03] Địa chỉ (Address): Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.
- [04] Điện thoại (Telephone Number): 02437550428

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH (Personal information, business household, individual business):

- [05] Họ và tên (Full name): Phạm Khánh Huy
- [06] Mã số thuế (Tax identification number): 001078005466
- [07] Quốc tịch (Nationality): Việt Nam
- [08] Cá nhân cư trú (Resident individual): ☒ [09] Cá nhân không cư trú (Non Resident individual): ☐
- [10] Địa chỉ (Contact Address): Tổ 38 (11 ngõ 208 Giải Phóng), phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
- [11] Điện thoại liên hệ (Telephone Number): 0902071115
- [12] Sổ định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc sổ hộ chiếu (Trường hợp chưa đăng ký thuế): 001078005466
(ID, identity document or passport (For individuals who have not yet registered for tax))

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ (Information of personal income tax withholding):

- [13] Khoản thu nhập (Type of income): Tiền lương, tiền công thực hiện công trình năm 2025
- [14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc (The aforesaid deductible insurance premiums): 0 đồng
- [15] Khoản đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học (Charitable contribution): 0 đồng
- [16] Thời điểm trả thu nhập (Time of income payment): Từ tháng (month): 5 đến tháng (month): 12 năm (year): 2025
- [17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ (Total taxable income to be-withheld): 19.500.000 đồng
- [18] Tổng thu nhập tính thuế (Total tax calculation income): 19.500.000 đồng
- [19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ (Amount of personal income tax withheld): 1.950.000 đồng

Hà Nội, ngày (date) 7 tháng (month) 4 năm (year) 2026
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ
(Representative of deduction organization)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN,
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY
DỰNG MÔ - ĐỊA CHẤT
Ngày ký: 07/04/2026

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Phạm Trường Sinh**

Mã số thuế: **034078007717**

2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 28 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **30.000.000 đồng**.

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng**.

- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **3.000.000 đồng**

- Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**

- Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**

- Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: Lê Trọng Chưởng

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Trọng** Mã số thuế: **027087008210**
2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **50.000.000 đồng**.

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng**.
- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **5.000.000 đồng**
 - Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**
 - Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**
 - Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Thắng

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

- Họ và tên: **Hà Thành Như.** Mã số thuế: **035079002007**
- Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **50.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng.**
 - Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **5.000.000 đồng**
 - Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**
 - Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**
 - Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Thắng

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Thanh Hiền** Mã số thuế: **030182011103**
2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 28 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **50.000.000 đồng**.

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng**.
- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **5.000.000 đồng**
 - Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**
 - Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**
 - Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Cường

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Vân Anh**. Mã số thuế: **030169017332**
2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 28 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **50.000.000 đồng**.

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng**.
- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **5.000.000 đồng**
 - Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**
 - Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**
 - Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Thắng

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Tạ Thị Toán.**

Mã số thuế: **037117000094**

2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 28 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **50.000.000 đồng.**

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0 đồng.**

- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **5.000.000 đồng**

- Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**

- Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**

- Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)



PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: Lê Trọng Thắng